

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2024/HS-ST**

Ngày 26/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH Đ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Đình Tính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Viết Chân và ông Phạm Xuân Vinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2024/TLST-HS ngày 12/9/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Y S; Giới tính: Nam; Sinh năm: 11/6/2006; Nơi sinh: tỉnh Đ. Nơi cư trú: Buôn Y, xã E, huyện C1, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Y H, sinh năm 1988 và con bà H D, sinh năm 1980, cùng cư trú tại xã E, huyện C1. Gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, từ ngày 04/7/2024 đến nay - *Có mặt*.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Y D, sinh năm 2006. Địa chỉ: Buôn C2, xã C, huyện C1, tỉnh Đ (*Có mặt*).

- Người chứng kiến: Ông Vũ Đình T. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đ (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y S A y u n là người nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 04/7/2024, Y S đến nhà bạn là Y D ở Buôn C2, xã C, huyện C1 chơi và mượn xe mô tô của Y D để đi mua ma túy về sử dụng. Khi hỏi mượn xe, Y S nói với Y D là mượn xe để đi ăn cơm, Y D đồng ý và đưa xe mô tô biển số 47H1 – 662.83 của mình cho Y S mượn. Y S điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Km5 Quốc lộ 26, thuộc địa bàn phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đ để mua ma túy. Tại đây, Y S gặp một người đàn ông đeo khẩu trang, đội mũ lưỡi trai (chưa rõ nhân thân lai lịch). Qua nói chuyện, Y S biết người đàn ông này có bán ma túy nên hỏi mua hai gói ma túy đá với giá 600.000 đồng rồi bỏ ma túy vào trong túi quần bên phải và điều khiển xe đi về. Khi đi về đến công trường chào buôn T, xã H, huyện K thì bị lực lượng Công an huyện K phối hợp với Công an xã H, huyện K kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ 02 gói nylon, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, Y S khai là ma túy đá.

Tại kết luận giám định số 1008 ngày 12/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong 02 gói nylon màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2260 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKS-HS ngày 12/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đ truy tố bị cáo Y S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Y S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đề cập.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Y S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y S từ 01 năm tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0.1873 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 47H1 – 662.83, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius cho anh Y D là chủ sở hữu.

Bị cáo Y S không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Y S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Y S khai ngày 04/7/2024 đã điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Km5, Quốc lộ 26, thuộc địa phận phường T, thành phố B mua 02 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2260 gam, với giá 600.000 đồng của một người đàn ông chưa rõ nhân thân lai lịch để về sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, Y S đi về đến khu vực cổng chào buôn T, thuộc xã H, huyện K thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng cất giấu trong túi quần đang mặc trên người.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang và lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Y S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Y S có hành vi tàng trữ 0,2260 gam ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ... ”

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và làm mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng, Methamphetamine là chất ma túy, đó là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống không lành mạnh, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích phục vụ cho nhu cầu bản thân. HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số và thuộc diện hộ nghèo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó HĐXX cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

+ Đối với khối lượng 0.1873 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 47H1 – 662.83, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius cho anh Y D là chủ sở hữu

[6] Đối với các hành vi và đối tượng khác liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an huyện K tiếp tục xác minh làm rõ, là phù hợp.

[7] Về án phí:

Bị cáo Y S được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Y S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Y S;

Xử phạt bị cáo **Y S: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/7/2024.

- *Các biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 0,1873 gam Methamphetamine còn lại sau giám định (trong 01 phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Y S - K”) và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu;

(Có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/9/2024 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 47H1 – 662.83, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius cho anh Y D là chủ sở hữu.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y S được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đ;
- VKSND H. K ;
- Công an H. K ;
- Chi cục THADS H. K ;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lữ Đình Tính

